BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Số: 259 /TB-VHNTTTDLVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Xét tuyển đào tạo tiến sĩ đợt 1 năm 2026

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-VHNTVN ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

- Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-VKHTDTT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Viện trưởng Viện Khoa học Thể dục thể thao về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam thông báo xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ theo các ngành:

- Văn hóa học	**Mã ngành: 9229040**
- Quản lý văn hóa	**Mã ngành: 9229042**
- Lý luận và lịch sử mỹ thuật	**Mã ngành: 9210101**
- Lý luận và lịch sử sân khấu	**Mã ngành: 9210221**
- Giáo dục học (lĩnh vực thể dục thể thao)	**Mã ngành: 9140101**

I/ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau

1. Điều kiện văn bằng: đáp ứng một trong những điều kiện sau:

a) Có bằng thạc sĩ đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển.

b) Có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển và phải học các môn bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.

c) Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, đúng ngành và ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

2. Có đề cương nghiên cứu trình bày dự định nghiên cứu.

3. Trình độ ngoại ngữ:

* Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng,

chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài (ngôn ngữ sử dụng trong học tập là một trong sáu ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Tiưng, Nhật).

Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Giáo dục Đào tạo công bố.

* Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Kinh nghiệm nghiên cứu

Kinh nghiệm nghiên cứu được thể hiện ở một hoặc nhiều công trình nghiên cứu đã công bố sau (trong đó mục b là bắt buộc):

a) Luận văn thạc sĩ

b) Bài báo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học (thuộc danh mục tạp chí khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận);

c) Báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế đã được xuất bản;

d) Nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp đã nghiệm thu;

e) Sách giáo trình, chuyên khảo, tham khảo, hướng dẫn có chỉ số ISBN.

II/ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1 . ứng viên được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

+ Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.

+ Người thuộc dân tộc thiểu số.

+ Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thi. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc vùng cao, miền núi do Uỷ ban Dân tộc và Miền núi xét công nhận. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc hải đảo, vùng sâu do Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị, căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân cùng cấp.

+ Người được giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao từ cấp quốc gia trở lên.

2. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

III/ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM DỰ XÉT TUYỂN NCS GỒM

1. Phiếu đăng ký dự tuyển trong đó cần ghi rõ *ngành* và *ngoại ngữ đăng ký dự tuyển* (chọn 1 trong 6 ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật), trình độ đào tạo (tiến sĩ), hình thức đào tạo (không tập trung), đối tượng dự tuyển (cán bộ công chức, viên chức, doanh nhân, tự do...), nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện quy chế sau khi trúng tuyển (Phiếu đăng ký dự tuyển *theo mẫu đơn của cơ sở đào tạo*).

2. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học, bằng thạc sĩ và bảng điểm thạc sĩ, luận văn thạc sĩ; các chứng chỉ bổ túc kiến thức khác sau đại học (nếu có); các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)

4. Công văn cử đi dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lí trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là đối tượng cơ quan cử đi dử tuyển).

5. Bản sao công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động (đối với ứng viên dự tuyển ngành Giáo dục học và ngành Quản lý văn hóa).

6. Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).

7. Các công trình khoa học đã công bố.

8. Đề cương nghiên cứu của ứng viên (06 bản: 1 bản có tên, đơn vị công tác của ứng viên, 05 bản không có tên, đơn vị công tác của ứng viên) (theo mẫu).

9. 02 Ảnh chân dung (4x6cm).

Ghi chú: Viện chỉ nhận hồ sơ khi có đủ các loại giấy tờ trên, mang theo luận văn thạc sĩ (trường hợp đối tượng dự tuyển là thạc sĩ).

IV/ QUY TRÌNH XÉT TUYỂN

Kỳ thi tuyển sinh nghiên cứu sinh đợt 1 năm 2026 được thực hiện theo phương thức trình bày đề cương nghiên cứu và xét tuyển hồ sơ dự tuyển.

Lệ phí dự tuyển: 260.000đ/hồ sơ (Không hoàn trả lệ phí và hồ sơ)

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 05 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Thời gian xét tuyển: Dự kiến trong tháng 7 năm 2026.

Thời gian công bố kết quả dự kiến: Tháng 8 năm 2026.

V/ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀ ĐÀO TẠO

- Khu vực miền Bắc, tại Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam, số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

- Khu vực miền Trung, tại Phân viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch miền Trung, số 06 Nguyễn Lương Bằng, Phường Thuận Hóa, thành phố Huế.

- Khu vực miền Nam, tại Phân viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch miền Nam, số 61 Mạc Đĩnh Chi, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

VI/ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

Hồ sơ dự tuyển nộp trực tiếp hoặc gửi theo địa chỉ:

Phòng Đào tạo, Bồi dưỡng, Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam, tầng 2, tòa nhà B, số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Xem thông tin chi tiết tại mục Thông báo tuyển sinh, trên **Website: www.vicast.org.vn** hoặc liên hệ qua số điện thoại ThS Lý Thị Loan - ĐT: 0915666138 (miền Bắc), TS Lê Anh Tuấn: 0906595155 (miền Trung); TS Bùi Thị Hoa: 0916679063 (miền Nam)

Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam kính gửi đến Quý cơ quan Thông báo xét tuyển đào tạo tiến sĩ đợt 1 năm 2026. Đề nghị Quý cơ quan phổ biến Thông báo này đến tất cả các cán bộ có nhu cầu.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Ứng viên dự tuyển;
- Các cơ quan *(theo danh sách)*;
- Viện trưởng (*để báo cáo*);
- Lưu VP, ĐTBD (1), LL.200.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Mai Thị Thùy Hương

Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam
Hội đồng tuyển sinh SĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2026

Tại Hội đồng tuyển sinh Sau đại học Viện Văn hoá, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

1. Họ và tên ứng viên.....
2. Sinh ngày.....tháng.....năm ….....Tại:.....
3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
4. Nơi ở hiện nay:.....
5. Đối tượng dự thi: Cơ quan cử ☐ Thí sinh tự do ☐
6. Đơn vị hiện đang công tác:.....
7. Năm bắt đầu công tác:.....; chuyên môn: .....
8. Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn):.....
9. Văn bằng đại học: Trường tốt nghiệp (TN):.....

Ngành:.....Hệ đào tạo:.....Năm TN: .....Loại TN.....

10. Văn bằng Cao học: Trường TN:.....

Ngành TN.....năm TN.....

11. Đối tượng ưu tiên: ……..…….
12. Ngành đăng ký dự tuyển:.....Mã ngành:.....
13. Ngoại ngữ dự tuyển:……Trình độ……...
14. Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại: :.....Email:.....

Ngày tháng năm 2026

Xác nhận của đơn vị hiện đang công tác
(Với trường hợp cơ quan cử đi dự tuyển)

Chữ ký của người dự tuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. BẢN THÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa): ..... .Nam/Nữ: .....
2. Họ và tên thường dùng: .....
3. Sinh ngày: .....
4. Dân tộc: …….. Tôn giáo:.....
5. Nơi sinh: .....
6. Chỗ ở hiện nay: .....
7. Địa chỉ liên lạc: .....
8. Cơ quan công tác hiện nay: .....
9. Chức vụ, nghề nghiệp hiện nay: .....
10. Điện thoại: ..... Email:.....
11. Số Căn cước công dân: …. ..... ……./..... cấp ngày .....

    Nơi cấp: ....
12. Trình độ giáo dục phổ thông: .....
13. Trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo: .....

    Ngành học: ..... . Năm tốt nghiệp: .....

    Nơi đào tạo: ....
14. Trình độ ngoại ngữ:.....

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con.

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nơi công tác

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường hoặc cơ sở đào tạo	Ngành học	Hình thức đào tạo (chính quy hoặc tại chức …)	Văn bằng chứng chỉ

IV. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhận

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

……., ngày … tháng …. năm …..

Xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác

Người khai

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU DỰ TUYỂN

TÊN ĐỀ TÀI

Ngành:
Mã ngành:

Họ và tên ứng viên:
Cơ quan công tác:

Hà Nội - 20...

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Đề cương nghiên cứu có độ dài 25-30 trang A4, font chữ Times New Roman cỡ chữ 13 hoặc 14, giãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm. Tab 1.27 cm.

Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Đóng bìa mềm.

Đề cương nộp cơ sở đào tạo 06 bản (06 bản: 1 bản có tên, đơn vị công tác của ứng viên, 05 bản không có tên, đơn vị công tác của ứng viên).

Đề cương nghiên cứu gồm các phần sau đây:

*** Tên đề tài**

- Tên đề tài rõ ràng, ngắn gọn, phản ánh cô đọng vấn đề nghiên cứu
- Phải phù hợp với ngành dự tuyển
- Phải chuyên biệt, không trùng lặp với tên các đề tài đã có,
- Vấn đề được nghiên cứu phải có giá trị khoa học và thực tiễn.

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Nêu tính cấp thiết của đề tài nhìn từ góc độ thực tiễn và lý luận.

- Phần này cần giới thiệu bối cảnh chung về *lý luận* cũng như *thực tiễn* liên quan đến đề tài, tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. Sau đó khẳng định việc nghiên cứu đề tài là có *tính cấp thiết* nhằm đáp ứng những yêu cầu do tình hình nghiên cứu đặt ra.

- Ứng viên cần nhấn mạnh đến những lý do nghiên cứu xuất phát từ chính đối tượng nghiên cứu của luận án, tránh viết chung chung.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu nhằm tóm tắt những gì sẽ đạt được sau khi hoàn thành luận án. Ứng viên có thể chia mục đích nghiên cứu thành mục đích tổng quát và mục đích cụ thể.

- Mục đích tổng quát là những điều đạt được một cách chung nhất. Mục đích cụ thể bao gồm các phần nhỏ hơn, có liên hệ với nhau và với mục đích tổng quát một cách

hợp lí. Trong mục đích cụ thể nêu rõ những điều sẽ làm trong nghiên cứu, làm ở đâu và với mục đích gì.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đề tài có thể có từ 2-3 nhiệm vụ nghiên cứu tùy theo nhiệm vụ được đặt ra cho đề tài đó.

- Nhiệm vụ nghiên cứu tốt là nhiệm đạt được các tiêu chuẩn: Được trình bày rõ ràng, cụ thể; Đo lường được các kết quả nghiên cứu và có tính khả thi

3. Câu hỏi nghiên cứu (nếu có)

Đưa ra câu hỏi nghiên cứu phù hợp nội dung nghiên cứu của đề tài.

4. Giả thuyết nghiên cứu (nếu có)

Đưa ra giả thuyết khoa học cho đề tài.

5. Phương pháp nghiên cứu

Nêu tên, nội dung của các phương pháp nghiên cứu áp dụng trong đề tài (làm sáng tỏ những luận điểm mới của luận án).

6. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng nào?

- Phạm vi nghiên cứu: phạm vi không gian, thời gian.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Đề tài đóng góp vào hiểu biết chung của ngành khoa học trên góc độ lý thuyết hay phương pháp nghiên cứu mới, cũng như ý nghĩa trong việc áp dụng giải quyết những vấn đề của đời sống thực tiễn.

B. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục đích của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Để tránh việc kể tên quá nhiều các công trình mà vẫn không đề cập hết được các công trình đã công bố, Ứng viên nên phân chia các công trình nghiên cứu thành

các nhóm đề tài khác nhau để đánh giá những gì đã làm được và chưa làm được của các tác giả đi trước. Ứng viên cũng cần chỉ rõ những gì đã làm được và chưa làm được, những gì Ứng viên kế thừa và phát triển của các quan điểm của các công trình đã công bố cũng như điểm mới của riêng tác giả luận án.

2. Cơ sở lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu

- Nêu tên cơ sở lý thuyết, lý luận cho đề tài. Nếu có mô hình thì phải nêu được mô hình lý thuyết và mô hình thực nghiệm trong nghiên cứu.

- Nêu các khái niệm công cụ của đề tài

- Khung phân tích, cách tiếp cận… (nếu có)

C. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ (dự kiến cấu trúc đề tài)

Có thể gồm nhiều chương, mục, tùy theo vấn đề nghiên cứu

Khuyến khích ứng viên cấu tạo mỗi chương thành một luận điểm nghiên cứu hay một phát hiện của luận án. Nội dung trong chương là các bàn luận về luận điểm nghiên cứu này, trong đó, Ứng viên đưa ra các bàn luận của các tác giả khác nhau về luận điểm nghiên cứu này, sau đó, bằng những ví dụ, trường hợp nghiên cứu của riêng tác giả, Ứng viên sẽ biện luận cho trường hợp nghiên cứu của riêng mình.

D. KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU CỦA ỨNG VIÊN *(các đề tài khoa học các cấp; Hội nghị, hội thảo khoa học; Sách in chung và in riêng; Bài báo khoa học....)*

E. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

HƯỚNG DẪN CÁCH TRÍCH DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ LẬP DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận văn, luận án, khóa luận, bài báo....

- Trích dẫn tham khảo có ý nghĩa quan trọng đối với báo cáo nghiên cứu khoa học (làm tăng giá trị đề tài nghiên cứu nhờ có đối chiếu, tham khảo, so sánh,... với các nguồn tài liệu từ bên ngoài, thể hiện rõ nguồn gốc các thông tin thu thập được) và với người viết báo cáo (phát triển năng lực nghiên cứu: nhờ quá trình tìm kiếm và chọn lọc những thông tin có chất lượng, giúp làm tăng khả nặng tự học, tự tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin; bồi dưỡng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tránh hành động đạo văn...). Có hai cách trích dẫn phổ biến nhất là trích dẫn theo "tên tác giả - năm" (hệ thống Havard) và trích dẫn theo chữ số (hệ thống Vancouver) là cách hiện đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam lựa chọn.

- Nguồn trích dẫn phải được ghi nhận ngay khi thông tin được sử dụng. Nguồn trích dẫn có thể được đặt ở đầu, giữa hoặc cuối một câu, cuối một đoạn văn hay cuối một trích dẫn trực tiếp (ví dụ hình vẽ, sơ đồ, công thức, một đoạn nguyên văn).

+ Các hình thức và nguyên tắc trích dẫn tài liệu tham khảo:

•Hình thức trích dẫn

- Trích dẫn trực tiếp là trích dẫn nguyên văn một phần câu, một câu, một đoạn văn, hình ảnh, sơ đồ, quy trình,… của bản gốc vào bài viết. Trích dẫn nguyên văn phải bảo đảm đúng chính xác từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong bản gốc được trích dẫn. "Phần trích dẫn được đặt trong ngoặc kép" [số TLTK] đặt trong ngoặc vuông. Không nên dùng quá nhiều cách trích dẫn này vì bài viết sẽ nặng nề và đơn điệu.

- Trích dẫn gián tiếp là sử dụng ý tưởng, kết quả, hoặc ý của một vấn đề để diễn tả lại theo cách viết của mình nhưng phải đảm bảo đúng nội dung của bản gốc. Đây là cách trích dẫn được khuyến khích sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Khi trích dẫn theo cách này cần cẩn trọng và chính xác để tránh diễn dịch sai, đảm bảo trung thành với nội dung của bài gốc.

- Trích dẫn thứ cấp là khi người viết muốn trích dẫn một thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác. Ví dụ khi người viết muốn trích dẫn một thông tin có nguồn gốc từ tác giả A, nhưng không tìm được trực tiếp bản gốc tác giả A mà thông qua một tài liệu của tác giả B. Khi trích dẫn theo cách này không liệt kê tài liệu trích dẫn của

tác giả A trong danh mục tài liệu tham khảo. Một tài liệu có yêu cầu khoa học càng cao thì càng hạn chế trích dẫn thứ cấp mà phải tiếp cận càng nhiều tài liệu gốc càng tốt.

• Một số nguyên tắc về trích dẫn tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo có thể được trích dẫn và sử dụng trong các phần đặt vấn đề, tổng quan, phương pháp nghiên cứu, bàn luận. Phần giả thuyết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận, kiến nghị không sử dụng tài liệu tham khảo.

- Cách ghi trích dẫn phải thống nhất trong toàn bộ bài viết và phù hợp với cách trình bày trong danh mục tài liệu tham khảo.

- Việc trích dẫn là theo thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông và theo thứ tự tăng dần, cách nhau bằng dấu phảy và không có khoảng trắng, ví dụ [19], [25], [41].

- Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

- Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả vào thông tin trích dẫn.

- Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo.

- Không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Chỉ trích dẫn khi người viết phải có tài liệu đó trong tay và đã đọc tài liệu đó. Không nên trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan, những kiến thức đã trở nên phổ thông.

- Khi một thông tin có nhiều người nói đến thì nên trích dẫn những nghiên cứu/ bài báo/ tác giả có tiếng trong chuyên ngành.

• Xây dựng và cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo:

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật, …). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn tên nước ngoài, dịch tên tài liệu sang tiếng Việt…

Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC theo họ tên tác giả luận án theo thông lệ của từng nước.

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

- Tác giả là người Việt Nam: xếp theo thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

- Nếu các tài liệu cùng tên tác giả thì xếp theo thứ tự thời gian. Nếu có nhiều tài liệu có nhiều tác giả nhưng tác giả thứ nhất giống nhau thì xếp theo thứ tự: a) xếp tác giả thứ nhất theo thứ tự quy định như trên so với các tài liệu khác; b) sau đó xếp đến thứ tự của tác giả thứ 2 và tiếp tục theo vần ABC.

- Nếu tài liệu có nhiều hơn 6 tác giả thì ghi tên 3 tác giả đầu tiên và sau đó dùng từ *và cộng sự* (tiếng Việt), hay *et al* (tiếng Anh)

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp vào vần B, Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam xếp vào vần V, v.v…

Tài liệu tham khảo là **sách, luận án, báo cáo** phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)

+ (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ *Tên sách, luận án hoặc báo cáo* (in nghiêng, dấy phẩy cuối tên)

+ nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

+ nơi xuất bản, (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

Tài liệu tham khảo là **bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách** … ghi đầy đủ các thông tin sau:

+ Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)

+ (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ "tên bài báo", (đặt trong ngặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ *Tên tạp chí hoặc tên sách,* (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ tập (không có dấu ngăn cách)

+ số, (không có dấu ngăn cách, phẩy cuối số cuối cùng)

+ Các số trang, (viết tắt chữ trang là tr., gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

Tài liệu tham khảo **từ trang web** thì trình bày giống như trên nhưng phải ghi địa chỉ của trang web và ngày truy cập.

Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 2 cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

Dưới đây là ví dụ về cách trình bày trang tài liệu tham khảo:

Tài liệu tiếng Việt

1. Quyết định số 1755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/9/2016 phê duyệt *Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam tới năm 2020, tầm nhìn 2030.*
2. Tô Huy Rứa (2006), "Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp văn hóa ở nước ta", Tạp chí *Cộng sản*, số 1, tr.48-53.
3. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hoá ở nước ta*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
4. Trần Quốc Vượng (chủ biên), Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thuý Anh (2001), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, tái bản lần 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Tài liệu tiếng nước ngoài

5. Burri-Nenova, Mira (2008), "Trade and Culture: Making the WTO legal framework conducive to cultural considerations" (Thương mại và Văn hóa: Xây dựng khuôn khổ pháp lý của WTO nhằm tạo điều kiện cho việc xem xét các yếu tố văn hóa), *Manchester Journal of International Economic Law*, Vol 5, Issue3: pp.2-38.
6. Chartrand, H. Hillman & McCaughey, Claire (1989), *Who's to pay for the Arts: The international search for models of support (Ai chi trả cho nghệ thuật: Nghiên cứu quốc tế về các mô hình hỗ trợ nghệ thuật)*, American Council for the Arts, N.Y.C.

Tài liệu Internet

7. Bình An, *Ngoại trưởng Mỹ muốn tất cả Viện Khổng tử đóng cửa trước cuối năm 2020*, Báo Tuổi trẻ online, 02/09/2020. https://tuoitre.vn/ngoai-truong-my-muon-tat-ca-vien-khong-tu-dong-cua-truoc-cuoi-nam-2020-20200902080519565.htm (truy cập ngày 09/11/2020)
8. Asian Development Bank Institute, (2022), Creative Economy 2030: Imagining and Delivering a Robust, Creative, Inclusive, and Sustainable Recovery (Kinh tế sáng tạo 2030: Định hình và thúc đẩy một tiến trình phục hồi vững chắc, sáng tạo, toàn diện và bền vững), https://www.adb.org/sites/default/files/publication/804501/adbi-creative-economy-2030.pdf (truy cập ngày 28/6/2022)